

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ 3: GIA ĐÌNH

Thời gian thực hiện: 3 tuần

(Từ 20/10/2025 đến ngày 07/11/2025)

I. Lĩnh vực, mã hoá mục tiêu, mục tiêu giáo dục theo chủ đề, nội dung giáo dục theo chủ đề:

Mục tiêu giáo dục theo chủ đề			Nội dung giáo dục theo chủ đề			Dự kiến nội dung hoạt động
3 tuổi	4 tuổi	5 tuổi	3 tuổi	4 tuổi	5 tuổi	
1. Phát triển thể chất						
a. Phát triển vận động:						
- MT 1: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Cân nặng: + Trẻ trai: 12,7 - 21,2 kg + Trẻ gái: 12,3 - 21,5 kg - Chiều cao: + Trẻ trai: 94,9 - 111,7 cm + Trẻ gái: 94,1 - 111,3 cm.	- MT 1: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Cân nặng: + Trẻ trai: 14,1 - 24,2 kg + Trẻ gái: 13,7 - 24,9 kg - Chiều cao: + Trẻ trai: 100,7 - 119,2 cm + Trẻ gái: 99,9 - 118,9 cm	- MT 1: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Cân nặng: + Trẻ trai: 15,9 - 27,1 kg + Trẻ gái: 15,3 - 27,8 kg - Chiều cao: + Trẻ trai: 106,1 - 125,8 cm + Trẻ gái: 104,9 - 125,4 cm	- Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi.			* Hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng. - Ăn đầy đủ các chất theo thực đơn, ngủ đủ giấc. - Phối hợp với cha mẹ trẻ chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ suy dinh dưỡng.
- MT 2: Trẻ thực hiện được đầy đủ, đúng,	- MT 2: Trẻ thực hiện được đầy đủ, đúng,	- MT 2: Trẻ thực hiện đúng thuần thực các	+ ĐT hô hấp: Thổi bóng bay. + ĐT tay: Đánh chéo hai tay ra phía trước, sau. + ĐT bụng: Đứng nghiêng người sang hai bên.			* Hoạt động thể dục sáng. - Tập các động

nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hướng dẫn.	nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	+ ĐT chân - bật: Đưa chân ra các phía. Bật về các phía.			tác thể dục theo cô. * Hoạt động học - Tập bài tập phát triển chung.
- MT 5: Trẻ biết tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5m)	- MT 5: Trẻ biết tung bóng với người đối diện (cô/bạn): Bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3m)	- MT 5: Trẻ biết ném và bắt bóng bằng 2 tay từ khoảng cách xa tối thiểu là 4m. (CS3)	- Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang - Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng dọc. - Bắt và tung bóng với cô bằng 2 tay. - Tung bắt bóng với cô (3 lần liên tiếp không rơi bóng- khoảng cách 2,5m)	- Tung bóng lên cao và bắt. - Tung bắt bóng với người đối diện (khoảng cách 3 m).	- Tung bóng lên cao và bắt. - Tung, bắt bóng tại chỗ. - Ném và bắt bóng bằng 2 tay từ khoảng cách xa tối thiểu là 4m.	* Hoạt động học: Vận động cơ bản: - Tung bóng lên cao và bắt. - Tung, bắt bóng tại chỗ. - Ném và bắt bóng bằng 2 tay từ khoảng cách xa tối thiểu là 4m.
- MT 14: Trẻ cắt được một đoạn 10cm.	- MT 16: Trẻ biết cắt thành thạo theo đường thẳng.	- MT 18: Trẻ biết cắt theo đường viền thẳng và cong của các hình đơn giản. (CS7)	- Sử dụng kéo cắt đoạn thẳng 10cm.	- Cắt theo đúng đường thẳng.	- Cắt theo ý thích - Cắt theo yêu cầu. - Cắt đường vòng cung. - Cắt hình	* Hoạt động học: - Cắt dán ngôi nhà của bé * Hoạt động vui chơi ở góc: - Làm sách

					không bị rách. - Đường cắt lượn sát theo nét vẽ.	tranh về gia đình. Tranh về ngôi nhà gia đình ở.
		- MT 19: Trẻ biết dán các hình vào đúng vị trí cho trước, không bị nhăn. (CS8)			- Bôi hồ đều - Dán các chi tiết không chồng lên nhau - Dán các bức tranh phẳng phiu.	* Hoạt động học: Cắt dán ngôi nhà của bé * Hoạt động góc. - Dán các hình vào đúng vị trí cho trước không bị nhăn. - Làm sách tranh về gia đình.
b. Giáo dục dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe:						
- MT 17: Trẻ biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	- MT 19: Trẻ biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	- MT 22: Trẻ biết và không ăn, uống một số thứ có hại cho sức khỏe. (CS20)	- Các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Kể tên các thức ăn, nước uống có hại - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau - Sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...) - Các thức ăn uống có hại: có mùi hôi chua có màu lạ - Một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh - Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.			- Đón trẻ: Trao đổi cùng phụ huynh tình hình trẻ: sinh hoạt, sở thích, ăn mặc, hoạt động khi ở nhà, ... + Trò chuyện nội dung chủ đề - Hoạt động ăn: Cho trẻ kể tên thức ăn trong bữa ăn.

						- Trò chuyện mọi lúc mọi nơi - Hoạt động góc: Xem tranh ảnh về các món ăn.
- MT 19: Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: Lau mặt, súc miệng	- MT 21: Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: Tự lau mặt, đánh răng	- MT 24: Trẻ biết tự rửa mặt và chải răng hàng ngày. (CS16)	- Chấp nhận vệ sinh răng miệng. - Làm quen cách đánh răng, lau mặt.	- Vệ sinh răng miệng - Tập đánh răng, lau mặt.	- Vệ sinh răng miệng: Sau khi ăn, trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. - Tập luyện kỹ năng: Tự đánh răng, lau mặt.	* Hoạt động vệ sinh - Cho trẻ rửa mặt trước khi ăn; Lau miệng sau khi ăn - Hướng dẫn – giáo dục trẻ vệ sinh răng miệng trước – sau khi ngủ dậy, sau ăn khi ở nhà cũng như ở trường
2. Phát triển nhận thức						
a. Khám phá khoa học:						
- MT 35: Trẻ phân loại được các đối tượng theo 1 dấu hiệu nổi bật.	- MT 37: Trẻ phân loại được các đối tượng theo 1-2 dấu hiệu.	- MT 46: Trẻ biết phân loại một số đồ dùng thông thường theo chất liệu công dụng. (CS96)	- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Phân loại các đối tượng theo 1 dấu hiệu nổi bật.	- Đặc điểm công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo và cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	- Phân loại đồ dùng, đồ chơi - Phân loại những đồ dùng	* Hoạt động học: - Tìm hiểu về một số đồ dùng trong sinh hoạt hàng ngày

				theo 1-2 dấu hiệu.	đó theo 2- 3 dấu hiệu.	
b. Làm quen với toán:						
MT40: Trẻ biết tách, gộp nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5.	MT46: Trẻ biết tách, gộp nhóm đối tượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.	MT56: Trẻ biết tách 10 đối tượng thành 2 nhóm và so sánh số lượng của các nhóm	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. - Tách một số nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ.		- Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.	* Hoạt động học: - Làm quen với toán: Tách gộp trong phạm vi 6
- MT 42: Trẻ biết so sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn; nhỏ hơn; dài hơn; ngắn hơn; cao hơn; thấp hơn; bằng nhau.	- MT 48: Trẻ sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.	- MT 58: Trẻ biết cách đo độ dài và nói kết quả đo. (CS106)	- So sánh 2 đối tượng về kích thước: to hơn, nhỏ hơn, dài hơn, ngắn hơn, cao hơn, thấp hơn, bằng nhau và nói được kết quả so sánh	- Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo. - Đo dung tích bằng một đơn vị đo.	- Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau. - Đo độ dài các vật, so sánh diễn đạt kết quả đo. - Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo. - Một số dụng cụ để đo, đong.	* Hoạt động học: - Làm quen với toán: Đo độ dài các vật bằng một đơn vị đo. So sánh và diễn đạt kết quả đo
c. Khám phá xã hội:						
- MT 46: Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	- MT 53: Trẻ nói được họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân	- MT 66: Trẻ nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của	- Tên tuổi, giới tính của bản thân. - Tên của bố	- Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản	- Họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích	* Hoạt động học: Tìm hiểu người thân trong gia đình

Tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình, địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện.	thân. Họ, tên và công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình, địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện.	bản thân. Tên, tuổi, giới tính, công việc hằng ngày của các thành viên trong gia đình, địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện.	mẹ, các thành viên trong gia đình. Địa chỉ gia đình.	thân. - Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình. - Một số nhu cầu của gia đình. Địa chỉ gia đình.	của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình. - Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích của các thành viên trong gia đình; quy mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn). Nhu cầu gia đình, địa chỉ gia đình.	* Hoạt động vui chơi ở góc: - Đóng vai các thành viên trong gia đình, mua bán, nấu ăn, ...
--	--	---	--	--	--	---

3. Phát triển ngôn ngữ

a. Nghe:

- MT 51: Trẻ nghe hiểu được nội dung truyện kể, truyện đọc, các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- MT 58: Trẻ nghe hiểu được nội dung truyện kể, truyện đọc, nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, đồng dao tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- MT 72: Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ. (CS64)	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè theo nhiều cách khác nhau (nghe trên đài, nghe cô đọc,	- Trẻ nghe hiểu được nội dung truyện kể, truyện đọc, các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	Trẻ nghe hiểu được nội dung truyện kể, truyện đọc, nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	* Hoạt động chơi: + Trò chơi học tập: Phân loại đồ dùng theo chất liệu, công dụng. * Hoạt động học: Đồng dao: Đi cầu đi quán * Hoạt động chiều: Nghe các
--	---	--	---	--	---	---

			nghe các bạn đọc.....) - Trò chuyện, trao đổi về nội dung truyện, thơ, đồng dao, ca dao mà trẻ được nghe			bài thơ, đồng dao về chủ đề. - Đọc đồng dao, ca dao có trong chủ đề
b. Làm quen với đọc và viết:						
		- MT 89: Trẻ thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quanh. (CS79)			- Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. Truyện viết về gì? Chữ đó viết như thế nào? Ai viết? - Hứng thú, nhiệt tình tham gia các hoạt động liên quan	* Hoạt động học: - Làm quen chữ cái e, ê - Trò chơi với chữ cái e, ê * Hoạt động góc: - Làm sách - Xem sách, tranh, ảnh

					đến đọc viết của lớp. - Chú ý đến hành động viết của người lớn.	
- MT 62: Trẻ biết đề nghị người	- MT 69: Trẻ biết chọn sách để xem.	- MT 90: Trẻ thể hiện sự thích thú với sách (CS80)	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.	- Hành vi đọc, giả vờ đọc sách truyện, kể chuyện, làm sách, hứng thú nhiệt tình tham gia các hoạt động đọc kể chuyện theo sách ở lớp. - Thể hiện sự thích thú với chữ cái, sách, đọc, kể chuyện. - Chọn sách để đọc và xem. - Xem và đọc các loại sách khác nhau. - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách.		* Hoạt động góc, chơi theo ý thích: - Cho trẻ đọc sách, truyện. - Đọc sách, truyện cho trẻ nghe.
- MT 65: Trẻ biết cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và đọc truyện.	- MT 71: Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. “Đọc” sách theo tranh minh họa.	- MT 93: Trẻ thực hiện được một số hành vi như người đọc sách. (CS83)	- Làm quen với cách đọc tiếng việt, hướng đọc từ trái sang phải từ dòng trên xuống dòng dưới. - Cầm sách đúng chiều mở sách xem tranh và “đọc” truyện.	- Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách.	- Chỉ và nói tên các phần sau của sách khi được yêu cầu: + Trang bìa sách, các trang sách + Lời (chữ) trong sách,	* Hoạt động học: - Làm quen chữ cái e, ê - Trò chơi với chữ cái e, ê. * Hoạt động vui chơi ở góc: - Làm sách, xem tranh ảnh, đọc sách, ...

					tranh minh họa + Tên sách + Tên tác giả. + Bắt đầu và kết thúc. - Cầm cuốn sách và giả vờ đọc cho bản thân hay cho người khác nghe. Cầm sách đúng chiều, giở trang sách từ phải sang trái, từng trang một. - Nhặt sách dưới sàn và đặt lên giá đúng chiều.	
	- MT 73: Trẻ biết tập tô, tập đồ các nét chữ với sự giúp đỡ của cô.	- MT 97: Trẻ biết bắt chước hành vi và sao chép từ, chữ cái. (CS88)		- Hướng dẫn trẻ tô, tập đồ các nét chữ.	- Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. - Tô chữ, đồ chữ, cắt dán chữ. - Xếp hình chữ bằng nhiều nguyên vật liệu khác nhau.	* Hoạt động học: - Làm quen chữ cái e, ê - Trò chơi với chữ cái e, ê * Hoạt động vui chơi ở góc: - Làm sách - Xem sách, tranh, ảnh

- MT 68: Trẻ tiếp xúc với chữ cái, sách truyện.	- MT 75: Trẻ nhận dạng được một số chữ cái.	- MT 100: Trẻ nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt. (CS91)	- Tiếp xúc với chữ cái, sách truyện.	- Nhận dạng một số chữ cái.	- Nhận dạng các chữ cái và phát âm đúng các âm đó. - Phân biệt sự khác nhau giữa chữ cái và chữ số. - Nhận biết các chữ cái trong sinh hoạt và trong các hoạt động hàng ngày.	* Hoạt động học: - Làm quen chữ cái e, ê - Trò chơi với chữ cái e, ê.
--	--	---	--------------------------------------	-----------------------------	---	---

4. Phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội

a. Phát triển tình cảm:

- MT 69: Trẻ nói được tên tuổi giới tính của bản thân.	- MT 76: Trẻ nói được tên tuổi giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.	- MT 101: Trẻ nói được một số thông tin quan trọng về bản thân và gia đình. (CS27)	- Tên tuổi giới tính.	- Tên tuổi giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.	- Nói thông tin cơ bản về cá nhân như: - Họ và tên trẻ, tên các thành viên trong gia đình. - Địa chỉ nhà: Tổ, thôn, xã, huyện, tỉnh. - Số điện thoại gia đình hoặc số điện thoại của bố, mẹ,...	* Hoạt động đón trẻ - thể dục sáng. - Trò chuyện cùng cô về tên trẻ, tên các thành viên trong gia đình. Nói được địa chỉ nhà, số điện thoại của bố mẹ.
---	---	---	-----------------------	--	--	---

		- MT 111: Trẻ thể hiện sự an ủi và chia vui với người thân và bạn bè. (CS37)			- Quan tâm chia sẻ giúp đỡ bạn.	* Hoạt động chơi. - An ủi bạn bè người thân khi họ bị ốm, buồn. - Chúc mừng sinh nhật bạn. - Hoan hô, cổ vũ bạn.
		- MT 117: Trẻ biết chủ động giao tiếp với bạn bè và người lớn gần gũi. (CS43)			- Chủ động đến nói chuyện, sẵn lòng trả lời các câu hỏi trong giao tiếp với những người gần gũi. - Giao tiếp thoải mái, tự tin.	* Hoạt động đón trẻ: Trò chuyện với bạn bè, cô giáo. * Hoạt động chơi: Chủ động trò chuyện giao tiếp cùng cô cùng bạn.
		- MT 128: Trẻ nói được khả năng và sở thích của bạn và người thân. (CS58)			- Khả năng của một số người gần gũi.	* Hoạt động đón trẻ: Cho trẻ kể về sở thích của bản thân, của bạn bè, người thân trong gia đình trẻ.
b. Phát triển kỹ năng xã hội:						
- MT 82: Trẻ thực hiện được	- MT 91: Trẻ thực hiện được	- MT 137: Trẻ thực hiện được	- Một số quy định ở lớp, gia	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: để đồ dùng, đồ	* Các hoạt động học tập	

một số quy định ở lớp, gia đình.	một số quy định ở lớp, gia đình.	một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng.	đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ).	chơi đúng chỗ, trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường.	vui chơi trong ngày	
5. Phát triển thẩm mỹ						
a. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình:						
- MT 87: Trẻ nhận ra bài hát, bản nhạc.	- MT 96: Trẻ nhận ra các loại nhạc khác nhau.	- MT 142: Trẻ nhận ra giai điệu (vui, buồn, êm dịu) của bài hát hoặc bản nhạc (CS99)	- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)	- Nghe và nhận biết các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca)	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển). - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	* Hoạt động học: Nghe hát: Ba ngọn nến lung linh; Gia đình nhỏ hạnh phúc to * Hoạt động đón trẻ: Nghe các bài hát trong chủ đề * Hoạt động vui chơi ở góc:
- MT 88: Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	- MT 97: Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát, qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	- MT 143: Trẻ hát đúng giai điệu bài hát dành cho các bé mầm non. (CS100)	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm các bài hát.		* Hoạt động học: + Hát: Cả nhà thương nhau + Biểu diễn văn nghệ các bài trong chủ đề. * Hoạt động góc, hoạt động chiều: Hát các

						bài hát trong chủ đề.
- MT 91: Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành các bức tranh, xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản. Biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 hoặc 2 khối; xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	- MT 100: Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh; xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục. Làm lõm, đồ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để tạo thành sản phẩm có nhiều chi tiết. Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.	- MT 148: Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ, cắt, xé dán để tạo thành bức tranh, phối hợp các kỹ năng nặn; xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Sử dụng các kỹ năng: vẽ, nặn, cắt dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.	- Sử dụng các kỹ năng: vẽ, nặn, cắt dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục.	* Hoạt động học: Cắt dán ngôi nhà của bé. * Hoạt động vui chơi ở góc: - Làm sách tranh về chủ đề gia đình. - Làm sách tranh về ngôi nhà gia đình ở. - Vẽ ngôi nhà bé yêu. - Làm sách tranh về gia đình. - Vẽ tranh về gia đình. - Vẽ, tô màu ấm trà - Tô màu một số đồ dùng trong gia đình
b. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật:						
- MT 93: Trẻ biết tạo ra các	- MT 102: Trẻ biết nói lên ý	- MT 150: Trẻ nói về ý tưởng	- Tạo ra các sản phẩm theo ý	- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật	- Đặt tên cho sản phẩm tạo	* Hoạt động học: Cắt dán

sản phẩm tạo hình theo ý thích và đặt được tên cho sản phẩm tạo hình	tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. Đặt được tên cho sản phẩm tạo hình.	thể hiện trong sản phẩm tạo hình của mình. (CS103)	thích. - Đặt tên cho sản phẩm của mình	liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích. - Đặt tên cho sản phẩm tạo hình. - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	hình - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng, bố cục - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình. - Tìm kiếm lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.	ngôi nhà của bé. - Trẻ nói được ý tưởng của mình. * Hoạt động vui chơi ở góc: - Làm sách tranh về chủ đề gia đình. - Làm sách tranh về ngôi nhà gia đình ở. - Vẽ ngôi nhà bé yêu. - Làm sách tranh về gia đình. - Vẽ tranh về gia đình.
--	---	--	---	---	--	--

II. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề/tháng

- Kết quả thực hiện:
- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:

- Nguyên nhân:

CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: GIA ĐÌNH CỦA BÉ

Thời gian thực hiện: 1 tuần

(Từ ngày 20/10/2025 đến 24/10/2025)

Kế hoạch tuần 7

Thời gian Hoạt động	Thứ hai (20/10)	Thứ ba (21/10)	Thứ tư (22/10)	Thứ năm (23/10)	Thứ sáu (24/10)
Đón trẻ Thể dục sáng	1. Đón trẻ: Đón trẻ hướng dẫn cất đồ dùng cá nhân. Trao đổi với phụ huynh về ngày sinh nhật, sở thích của trẻ trong ăn mặc, hoạt động.... - Chơi theo ý thích. Hướng dẫn trẻ quan sát góc nổi bật của chủ đề. Phát hiện ra chủ đề mình đang khám phá. Nghe các bài hát về chủ đề, trò chuyện về chủ đề. 2. Thể dục sáng: (Tập kết hợp bài hát “Cả nhà thương nhau”) + ĐT hô hấp: Thổi bóng bay. + ĐT tay: Đánh chéo hai tay ra phía trước, sau. + ĐT bụng: Đứng nghiêng người sang hai bên. + ĐT chân - bật: Đưa chân ra các phía. Bật về các phía. 3. Điểm danh: Điểm danh - kiểm tra vệ sinh cá nhân.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Tung bóng lên cao và bắt. - TCVD: Chuyển trướng	* Làm quen với chữ cái: - Làm quen với chữ cái e, ê.	* Khám phá khoa học: - Tìm hiểu người thân trong gia đình (ông, bà, bố mẹ, anh, chị, em)	* Âm nhạc: - NDTT: Hát: Cả nhà thương nhau - NDKH: + <i>Nghe hát:</i> Ba ngọn nến lung linh. + TCÂN: Tai ai tình	* Làm quen với toán: - Tách gộp trong phạm vi 6
Chơi, hoạt động ở các góc	* Góc phân vai: Chơi gia đình. Bán hàng. * Góc xây dựng: Xếp nhà, hàng rào, vườn hoa. * Góc tạo hình: Vẽ tranh về gia đình. * Góc âm nhạc: Biểu diễn các bài hát, bài thơ về gia đình. * Góc học tập - thư viện: Làm sách tranh về gia đình.				

	* Góc khoa học - thiên nhiên: Gieo hạt, chăm sóc cây. Quan sát sự nảy mầm của cây.				
Chơi ngoài trời	*. Hoạt động có chủ đích: Đi dạo quanh sân trường. Quan sát cây rau. - Lao động: Chăm sóc vườn hoa của trường. *. Trò chơi vận động: Kéo co, Tìm đúng nhà, Mèo đuổi chuột *. Chơi tự chọn: Chơi đồ chơi ngoài trời. Vẽ phấn theo ý thích.				
Chuẩn bị tiếng Việt	- Tăng cường cho trẻ nghe, nói các câu có chứa từ dưới đây.				
	- Tung bóng lên cao và bắt. Chuyển trứng	- Đầu búp - Mẹ may áo	- Người thân trong gia đình	- Cả nhà thương nhau	- Tách gộp trong phạm vi 6
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ				
Chơi hoạt động theo ý thích	* Ôn luyện: - Ôn: Tung bóng lên cao và bắt. - Ôn: Làm quen với chữ cái e, ê. - Ôn: Quan sát trò chuyện về người thân trong gia đình - Ôn: Hát: Cả nhà thương nhau. - Ôn: Tách gộp trong phạm vi 6 * Chơi - Hoạt động theo ý thích: - Chơi với đồ chơi thông minh - Chơi tự do ở góc. Biểu diễn văn nghệ cuối tuần.				
Trả trẻ	* Nêu gương: Nhận xét - nêu gương cuối ngày. Nhận xét - nêu gương cuối tuần. * Trả trẻ: Vệ sinh cá nhân. Chơi tự do. Trao đổi với phụ huynh. Chuẩn bị đồ dùng cá nhân của trẻ.				

*** Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:**

- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:

- Nguyên nhân:

CHỦ ĐỀ NHÁNH 2: NGÔI NHÀ GIA ĐÌNH BÉ Ở

Thời gian thực hiện: 1 tuần

(Từ ngày 27/10/2025 đến 31/10/2025)

Kế hoạch tuần 8

Thời gian Hoạt động	Thứ hai (27/10)	Thứ ba (28/10)	Thứ tư (29/10)	Thứ năm (30/10)	Thứ sáu (31/10)
Đón trẻ Thể dục sáng	1. Đón trẻ: Đón trẻ hướng dẫn cất đồ dùng cá nhân. Trao đổi với phụ huynh về ngày sinh nhật, sở thích của trẻ trong ăn mặc, hoạt động.... * Chơi theo ý thích ở các góc. Hướng dẫn trẻ quan sát góc nổi bật của chủ đề. Phát hiện ra chủ đề mình đang khám phá. Nghe các bài hát về chủ đề, trò chuyện về chủ đề. 2. Thể dục sáng: (Tập kết hợp bài hát nhà của tôi) ĐT hô hấp 3: Thổi nơ bay. ĐT tay 4: Đánh chéo hai tay ra hai phía trước, sau. ĐT bụng 5: Quay người sang bên. ĐT chân - bật: Nâng cao chân gập gối - Bật tiến về phía trước. 3. Điểm danh: - Điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân..				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Tung, bắt bóng tại chỗ. - TCVĐ: Tung bóng.	* Làm quen với chữ cái: - Trò chơi với chữ cái e, ê	* Khám phá xã hội: - Tìm hiểu về một số kiểu nhà	* Tạo hình: - Cắt dán ngôi nhà của bé.	* Làm quen với toán: - Đo độ dài các vật bằng một đơn vị đo. So sánh và diễn đạt kết quả đo
Chơi, hoạt động ở các góc	* Góc đóng vai: Chơi gia đình. Cửa hàng. * Góc xây dựng: Xếp ngôi nhà, vườn hoa, hàng rào. * Góc tạo hình: Vẽ ngôi nhà bé yêu. * Góc âm nhạc: Biểu diễn các bài hát về gia đình. * Góc học tập - thư viện: Xem sách về các kiểu nhà. Làm sách tranh về ngôi nhà gia đình ở. * Góc khoa học - thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh. Chơi với cát, nước.				
	* Hoạt động có chủ đích: Dạo chơi trên sân, quan sát thời tiết, lắng nghe các âm thanh khác nhau trên sân				

Chơi ngoài trời	trường. Quan sát ngôi nhà. Hoạt động lao động: Tưới cây. * Trò chơi vận động: Chuyển trứng. Đếm tiếp. Mèo đuổi chuột. * Chơi tự chọn: Chơi với đồ chơi ngoài trời. Vẽ tự do trên sân. Chơi với cát, nước.				
Chuẩn bị tiếng Việt	- Tăng cường cho trẻ nghe, nói các câu có chứa từ dưới đây. - Tung, bắt bóng tại chỗ. - Cái ghế - Ngôi nhà. - Mái nhà. Thân nhà. - Dài hơn, ngắn hơn - Trời nắng trời mưa - Bếp ga - Nhà cấp 4 - Cửa chính. - Bộ ấm chén - Nhà tầng. - Cửa sổ.				
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ				
Chơi hoạt động theo ý thích	* Ôn luyện: - Ôn: Tung, bắt bóng tại chỗ. - Ôn: Chữ cái e, ê - Ôn: Quan sát – trò chuyện một số kiểu nhà - Ôn: Cắt dán ngôi nhà của bé. - Ôn: Đo độ dài các vật bằng một đơn vị đo. So sánh và diễn đạt kết quả đo * Chơi - Hoạt động theo ý thích: Chơi với đồ chơi thông minh. Chơi tự do ở góc Biểu diễn văn nghệ cuối tuần.				
Trả trẻ	* Nêu gương: Nhận xét – nêu gương cuối ngày. Nhận xét – nêu gương cuối tuần. * Trả trẻ: Vệ sinh cá nhân. Chơi tự do - Trao đổi với phụ huynh. Chuẩn bị đồ dùng cá nhân của trẻ.				

*** Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:**

- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: ĐỒ DÙNG CỦA GIA ĐÌNH

Thời gian thực hiện: 1 tuần

Kế hoạch tuần 09

(Từ ngày 03/11/2024 đến ngày 07/11/2025)

Thời gian Hoạt động	Thứ hai (03/11)	Thứ ba (04/11)	Thứ tư (05/11)	Thứ năm (06/11)	Thứ sáu (07/11)
Đón trẻ Thể dục sáng	1. Đón trẻ: Đón trẻ hướng dẫn cất đồ dùng cá nhân. Trao đổi với phụ huynh về ngày sinh nhật, sở thích của trẻ trong ăn mặc, hoạt động.... * Cho trẻ chơi theo ý thích. Hướng dẫn trẻ quan sát góc nổi bật của chủ đề. Phát hiện ra chủ đề mình đang khám phá. 2. Thể dục sáng: + ĐT hô hấp 3: Thổi bóng bay. + ĐT tay 3: Đánh xoay tròn hai cánh tay (cuộn len). + ĐT bụng 2: Đứng quay người sang hai bên. + ĐT chân - bật: Đưa chân ra các phía- Bật về các phía. 3. Điểm danh: Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Ném và bắt bóng bằng 2 tay từ khoảng cách xa tối thiểu là 4m. - TCVĐ: Chuyển bóng.	* Làm quen với văn học: - Đồng dao: Đi cầu đi quán	* Khám phá khoa học: - Tìm hiểu về một số đồ dùng trong sinh hoạt hàng ngày.	* Giáo dục kĩ năng sống: - Dạy trẻ không chơi những đồ có thể gây nguy hiểm.	* Tạo hình: - Vẽ, tô màu ấm trà (đề tài)
Chơi, hoạt động ở các góc	* Góc phân vai: Chơi gia đình. Cửa hàng bán đồ dùng trong gia đình. * Góc xây dựng: Xếp, lắp ghép một số đồ dùng gia đình. * Góc tạo hình: Tô màu một số đồ dùng trong gia đình. * Góc âm nhạc: Hát một số bài hát, bài thơ có nội dung về chủ đề. * Góc học tập - thư viện: Làm sách tranh về chủ đề gia đình. Xem tranh ảnh về chủ đề. * Góc khoa học - thiên nhiên: Quan sát sự phát triển của cây, chăm sóc cây, nhổ cỏ, lau lá...				

Chơi ngoài trời	*. Hoạt động có chủ đích: Đi dạo, lắng nghe các âm thanh khác nhau ở sân chơi. - Quan sát cây rau cải. Lao động: Trồng rau. *. Trò chơi vận động: Ai nhanh nhất. Mèo đuổi chuột. Rồng rắn lên mây. *. Chơi tự chọn: Chơi đồ chơi ngoài trời. Vẽ phấn theo ý thích. Nhặt lá rụng trên sân trường				
Chuẩn bị tiếng Việt	- Tăng cường cho trẻ nghe, nói các câu có chứa từ dưới đây.				
	- Ném và bắt bóng - Chuyên bóng	- Cái xoong; Lược chải tóc. Cặp cài đầu. Đi mau về mau.	- Đồ dùng sinh hoạt; hoạt động hàng ngày	- Nguy hiểm - Cắt tóc	- Vẽ tô màu ấm trà
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ				
Chơi hoạt động theo ý thích	* Ôn luyện: - Ôn: Ném và bắt bóng bằng 2 tay từ khoảng cách xa tối thiểu là 4m. - Ôn: Đồng dao: Đi cầu, đi quán. - Ôn: Quan sát – trò chuyện về một số đồ dùng trong sinh hoạt hàng ngày - Ôn: Dạy trẻ không chơi những đồ có thể gây nguy hiểm. - Ôn: Hoàn thành tranh vẽ, tô màu ấm trà * Chơi - Hoạt động theo ý thích: - Chơi tự do ở góc.				
Trả trẻ	* Nêu gương: Nhận xét – nêu gương cuối ngày. Nhận xét – nêu gương cuối tuần. * Trả trẻ: Vệ sinh cá nhân. Chơi tự do - Trao đổi với phụ huynh. Chuẩn bị đồ dùng cá nhân của trẻ.				

*** Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:**

- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:

- Nguyên nhân:

DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH

- 1. Chuẩn bị học liệu:**
- 2. Tổ chức thực hiện**
 - a) Giới thiệu chủ đề:**
 - b) Khám phá chủ đề:**
 - C. Tăng cường Tiếng Việt**

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH

- + Mục tiêu chưa đạt:**
- + Nội dung chưa thực hiện được:**
- + Nguyên nhân**
- + Biện pháp khắc phục**

Lương Minh, ngày 17 tháng 10 năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lý Thị Xâm